TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **149**/2020/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 29 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 141/2020/TLST-VDS ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: đường L, phường PL, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

- Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1988; địa chỉ: đường Đ, phường PH, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/5/2020, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Minh P xác định: Chị T và anh P kết hôn ngày 21/11/2011, được UBND xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 176/2011, quyển số 01/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị T và anh Phúc vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Minh P thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 05/12/2013 cho cha là anh Nguyễn Minh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung là cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 01/5/2017 cho mẹ là chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Minh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 05/12/2013 cho cha là anh Nguyễn Minh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung là cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 01/5/2017 cho mẹ là chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Minh P mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0041735 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khương Minh Trí